

235. CỦ GẤU

Cyperus rotundus L.

Tên khác: Hương phụ, cỏ cú, sa thảo, cỏ gấm, nhà chông mu (Tây),
tùng gáy thật mía (Dao).

Tên nước ngoài: Nut - grass, coco - grass (Anh); souchet arrondi (Pháp).

Họ: Cói (Cyperaceae).

Mô tả



Củ gấu - *Cyperus rotundus L.*

Cỏ sống dai, cao 20 - 30 cm. Thân rẽ hình chỉ, nằm bò dưới mặt đất, từng đoạn phình thành củ hình tròn, từ củ mọc lên thân khí sinh. Thân nhẵn, hình ba cạnh. Lá nhỏ, hẹp và dài, gốc có bẹ ôm thân, đầu lá thuôn nhọn, gân chính rõ.

Cụm hoa ở đỉnh, phân nhánh nhiều thành những bông xếp dạng ngù, bông kép hay cờ không đều; mỗi bông có trục nhẵn mang 3 - 20 bông nhỏ, các bông nhỏ gồm nhiều hoa, trục bông nhỏ có cánh; mỗi hoa mọc ở kẽ một lá bắc con gọi là vảy, các vảy có màu nâu đỏ xếp thành dãy ở trên trục, hình trái xoan tù; hoa không có dài và trắng; nhị 3, bao phấn hình dài

Mùa cho hoa khai nở dài, có thể kéo dài hàng tháng. Củ gấu có thể dùng làm thức ăn, nhưng cần nấu kỹ để tránh độc tính. Củ gấu có thể dùng để làm mì, bánh canh, hoặc nấu cháo. Ở Việt Nam, củ gấu thường được dùng để làm mì, bánh canh, hoặc nấu cháo.

Quả bế có 3 cạnh, màu đen nhạt, chứa 1 hạt.

Mùa hoa quả: tháng 3 - 7.

Loài củ gấu sống ở bãi cát ven biển, có tên là củ gấu biển hay hải hương phụ (*Cyperus stoloniferus* Vahl. với tên đồng nghĩa là *Cyperus littoralis* R.Br., *C.bulbosus* var. *elatus* Camus), cũng được dùng nhưng có chất lượng tốt hơn.

Phân bố, sinh thái

Cyperus L. là một chi lớn, gồm khoảng 700 loài, phân bố rộng rãi khắp thế giới. Ở Việt Nam có 45 loài, trong đó 2 loài củ gấu và củ gấu biển được dùng làm thuốc với cùng công dụng.

Củ gấu phân bố rộng rãi ở các vùng nhiệt đới và cận nhiệt đới thuộc châu Âu, châu Á, châu Mỹ, châu Phi và châu Đại Dương. Củ gấu biển chỉ có ở vùng nhiệt đới châu Á, châu Phi và châu Đại Dương. Ở Việt Nam, củ gấu có mặt ở khắp nơi, trừ vùng núi cao trên 2000 m, củ gấu biển lại mọc tập trung trên các bãi cát, đất pha cát ven biển từ Móng Cái đến Hà Tiên, ở các đảo và quần đảo như Cát Bà, Hòn Mê, Hòn Khoai, Hòn Hèo, Phú Quốc, Côn Đảo, Trường Sa...

Cả hai loài củ gấu đều có thể sống được trên mọi loại đất. Củ gấu biển có khả năng chịu hạn và chịu mặn tốt. Với hệ thống thân rẽ phát triển nhanh và mạnh, củ gấu tồn tại được dai dẳng. Tuy nhiên, với đặc điểm của cây ưa sáng, nếu bị một loại cây khác phát triển nhanh hơn, che phủ kín mặt đất, củ gấu sẽ không phát triển được.

Vị thuốc có tên là "hương phụ" ở Việt Nam, chủ yếu được khai thác từ loài củ gấu biển. Hàng năm, các vùng ven biển từ Thanh Hoá trở vào có khả năng cung cấp từ 50 đến 100 tấn loại dược liệu này cho nhu cầu sử dụng trong nước và xuất khẩu.

Bộ phận dùng

Thân rễ củ gấu, thường thu hái vào mùa xuân. Đào vào mùa thu, củ chắc hơn. Sau khi thu hái, vun củ thành đống để đốt, lá và rễ con sẽ cháy hết, lấy những củ còn lại, phơi hay sấy khô. Ở Trung Quốc, có khi người ta lấy củ nấu qua với nước sôi hoặc đồ, rồi mới phơi hay sấy.

Thân rễ hình thoi, mặt ngoài nâu sẫm hay nâu den, có nhiều nếp nhăn dọc và đốt ngang. Trên mỗi đốt, có lông cứng nâu hay den và vết tích của rễ con. Vỏ và lông tơ còn sót lại màu nâu den hoặc den. Mặt cắt lông tơ còn sót lại màu nâu xám, lõi giữa nâu sẫm. Dược liệu có ngang màu nâu xám, lõi giữa nâu sẫm. Dược liệu có mùi thơm, vị đắng cay nhẹ.

Thân rễ củ gấu biển to, dài và rộng hơn, ít nếp nhăn dọc, vỏ và lông tơ còn sót lại màu nâu hung, mặt cắt ngang màu nâu hồng.

Theo y học cổ truyền, trước khi sử dụng, củ gấu cần được chế biến. Có thể chế biến theo lối từ chế (tẩm sao lần lượt bằng 4 phụ liệu khác nhau) hoặc thất chế (tẩm sao bằng 7 phụ liệu khác nhau). Hiện nay mỗi cơ sở chế biến một khác. Phương pháp từ chế được dùng phổ biến hơn. Cách làm như sau: Loại bỏ hết rễ con và tạp chất, rửa sạch, phơi ráo nước, rồi chia đều làm 4 phần. Tẩm một phần bằng nước muối 5%, một phần bằng nước gừng 5%, một phần bằng giấm và một phần bằng rượu 35 - 40°. Tẩm vừa đủ ướt, ủ riêng mỗi phần trong 12 giờ, rồi sao vàng. Khi dùng, để riêng từng phần hoặc trộn lẫn 4 phần với nhau tùy theo cách chữa bệnh. Phương pháp thất chế tốt hơn nhưng do chế biến phức tạp, nên ít được dùng. (Dược điển Việt Nam I, tập 2).

Chú ý: chỉ nên chế biến lượng củ gấu cho đủ dùng trong vòng 15 - 20 ngày.

Củ gấu đã chế biến mang tên hương phụ.

Thành phần hóa học

Củ gấu chứa tinh dầu 0,3 - 2,8%, flavonoid 1,25%, tanin 1,66%, các acid phenol (acid p.coumaric, acid ferulic, acid vanilic, acid p. hydroxybenzoic), alcaloid 0,21 - 0,24%, glycosid tim 0,62 - 0,74%.

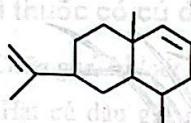
Ngoài ra, củ gấu còn có chất đắng (hệ số chất đắng 1,333), pectin, tinh bột 9,2%, pectin 8,7%, chất béo 2,98% mg, acid hữu cơ 3,25%, protein, vitamin C 1994).

Cũng theo tác giả trên, củ gấu mọc ở một số nơi tại Việt Nam chứa tinh dầu 0,54%, alcaloid 0,104%, glycosid tim 0,750%, saponin 0,041%, flavonoid 0,720%.

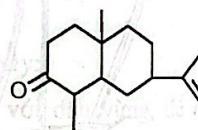
Tinh dầu thân rễ củ gấu chứa hơn 30 cấu tử, trong đó có cyperen 3,67%, β - caryophylen 1,85%, 5 β -H, 7 β ,10 α - selinen 4 (14) - 11 dien 3,17%, cyperotundon 1,83%, cyperolon 4,58%, caryophylen oxyd 11,14%, cyperenol 1,54%, 9H - cyclolongifolen - 8 - oxo 10,57%, patchoulenon 2,92%, patchoulenol 1,24%, isopatchoul - 1 (5) - en - 3 - on, α - cyperon 8,96%, α - cyperol 16,74%, neo - isolongifolen - 8,9 epoxy 1,34%, đồng phân của 9H - cycloisolongifolen - 8 - oxo 1,15%, đồng phân của cyperon 12,26%.

Củ gấu biển (cũng được ghi trong Dược điển Việt Nam II, tập 3) chứa tinh dầu 0,620%, alcaloid 0,128%, glycosid tim 0,77%, saponin 0,05%, flavonoid 0,78%. Tinh dầu này chứa cyperen 8,90%, β - caryophylen 4,89%, 5 β -H, 7 β , 10 α - selinen 4(14). 11 - dien 10,67%, cyperotundon 2,88%, cyperolon 1,39%, caryophylen oxyd 21,31%, 9H - cyclolongifolen - 8 - oxo 2,35%, patchoulenon 2,69%, α - cyperon 3,95%, α - cyperol 4,73%, đồng phân của cyperon 14,00%.

Sau khi chế biến theo y học cổ truyền, hàm lượng tinh dầu của 2 loài củ gấu giảm 40 - 50%, một số thành phần mất đi, chủ yếu là các hydrocarbon monoterpen.



α - cyperen



α - cyperon

Tác dụng dược lý

1. **Dối với tử cung:** Cao lỏng củ gấu 5%, thí nghiệm trên tử cung cô lập chuột lang, thỏ, mèo và chó đều có tác dụng úc chế co bóp tử cung, đồng thời làm giảm trương lực. Trên tử cung có chứa cũng như trên tử cung bình thường, cao củ gấu đều có tác dụng úc chế. So sánh với dương quy, tác dụng úc chế co bóp tử cung của củ gấu yếu hơn. Thành phần dầu chiết từ củ gấu có tác dụng kiềm estrogen, nhưng không mạnh.

2. **Tác dụng giảm đau:** Dịch chiết bằng cồn từ củ gấu, thí nghiệm trên chuột nhắt trắng gây đau bằng kích thích điện, bằng đường tiêm dưới da với liều 0,5ml/20g thân trọng, dung dịch 20%, có tác dụng tăng cao ngưỡng kích thích gây đau.

3. **Tác dụng úc chế thần kinh trung ương:** Tinh dầu củ gấu, thí nghiệm trên chuột nhắt trắng bằng đường tiêm phúc mạc với liều 0,03 ml/chuột, có tác dụng kéo dài thời gian gây ngủ của pentobarbital. Trên thỏ thí nghiệm, tinh dầu củ gấu tăng cường tác dụng gây mê

của scopolamin. Về cơ chế tác dụng, qua thí nghiệm chứng tỏ củ gấu ức chế chủ yếu quá trình dẫn truyền các xung thần kinh qua synap của tế bào vùng hải mã và bô tháp, còn đối với dẫn truyền qua sợi trục thần kinh thì không có tác dụng ức chế.

4. Các tác dụng khác: Dạng chiết bằng ether dầu hỏa từ củ gấu có tác dụng chống viêm, hoạt chất chống viêm chủ yếu là α -cyperen có tác dụng ức chế mạnh sự hình thành prostaglandin E₂. Theo tài liệu Ấn Độ, củ gấu có mùi thơm, có tác dụng làm ra mồ hôi, và lợi tiểu.

Tính vị, công năng

Củ gấu có vị cay, hơi đắng, tính bình, vào các kinh can, tam tiêu. Có tác dụng lý khí, điều kinh, thư can, chỉ thống.

Vị củ gấu qua những phương pháp sao tẩm khác nhau, có tính năng công dụng không giống nhau. Củ gấu sống (chưa qua chế biến) có tác dụng giải cảm. Củ gấu sao đen có tác dụng cầm máu dùng trong trường hợp rong kinh, củ gấu tẩm nước muối sao chữa bệnh về huyết, tẩm đông tiệm (nước tiểu trẻ em) sao, có tác dụng giáng hoả trong chứng bốc nóng, tẩm giấm sao có tác dụng tiêu tích tụ chữa các trường hợp huyết ú, u báng, và tẩm rượu sao có tác dụng tiêu đờm. Hương phụ tú chế (tẩm muối, đồng tiệm, giấm, rượu) được dùng chữa các chứng bệnh của phụ nữ.

Công dụng

Củ gấu là một vị thuốc được dùng khá phổ biến trong y học cổ truyền, với nhận định: "nam bất thiểu trán bì, nữ bất ly hương phụ" có nghĩa là chữa bệnh cho nam giới không thể thiếu trán bì và chữa bệnh cho nữ giới không thể thiếu hương phụ.

Củ gấu được dùng làm thuốc điều kinh, giảm đau, chữa kinh nguyệt không đều, đau bụng kinh, viêm tử cung mạn tính, băng lậu dời hạ, còn là thuốc kiện tỳ vị, chữa can vị bất hòa, đau dạ dày, ăn không ngon, tiêu hoá kém, nôn mửa.

Liều dùng hàng ngày: 6 - 12g dưới dạng thuốc sắc, thuốc bột, thuốc cao hoặc thuốc viên. Thường dùng phối hợp với các vị thuốc khác.

Bài thuốc có củ gấu

I. Chữa kinh nguyệt không đều, đau bụng khi hành kinh, huyết áp cao:

Củ gấu 3g, ích mẫu 3g, ngải cứu 3g, bạch đồng nữ 3g. Sắc với nước, chia làm 3 lần uống trong ngày.

II. A. болезни урода и гинекологии (Болезни мочевыводящего канала и гинекология) (Болезни мочевыводящего канала и гинекология)

Muốn cho kinh nguyệt đều, uống đón kinh 10 ngày trước ngày dự đoán có kinh (thuốc hương ngải).

2. Chữa kinh nguyệt không đều, kinh đến muộn, bụng dưới tức đau, lúc hành kinh có máu cục tím:

Củ gấu 5g, đương quy 10g, thược dược 10g, xuyên khung 5g, ô dược 7g, ngải diệp 3g. Sắc nước uống.

3. Chữa kinh nguyệt không đều và các chứng bệnh của phụ nữ:

Củ gấu 1kg chia thành 4 phần, mỗi phần tẩm riêng rượu, giấm, nước muối và nước tiểu. Về mùa xuân để 3 ngày, mùa hè 1 ngày, mùa thu 5 ngày, mùa đông 7 ngày. Sau đó rửa sạch, sấy khô, tán nhỏ, nấu giấm với hổ trộn đều bột mà viên bằng hạt ngô, mỗi ngày uống 10 - 12g.

4. Chữa băng huyết, rong huyết:

Củ gấu sao đen tán bột, mỗi lần uống 6g; ngày 2 lần. Nếu có kèm theo mê man, gia thêm bẹ mộc dổi thành than tán bột uống với nước cơm.

5. Chữa kinh nguyệt không đều do huyết nhiệt, kinh thường thấy trước kỳ, lượng huyết nhiều màu sẫm, mùi hôi, đại tiện táo, tiểu tiện đât:

Củ gấu (tú chế) 12g, cỏ nhọ nồi 30g, sinh địa 16g, cỏ roi ngựa 25g, ích mẫu 16g, rau má tươi 30g, ngưu tất 12g. Sắc nước uống ngày một thang.

6. Chữa dạ dày lạnh đau, nôn, ợ ra nước trong:

Củ gấu 5g, can khương 3g, mộc hương 3g, khương bán hạ 10g. Sắc nước uống.

7. Chữa hội chứng dạ dày:

Củ gấu 6g, sài hồ 12g, thanh bì 8g, rau má 12g, chỉ xác 6g, trần bì 6g. Sắc nước, chia làm 3 lần, uống trước bữa ăn, vào sáng trưa chiều (theo phép chữa lý khí, thư can).

Củ gấu 12g, thanh bì 12g, bồ công anh 12g, rau má 16g, lá khôi 16g, chỉ xác 12g, khổ sâm 12g, ngải cứu 8g. Sắc nước uống, chia làm 3 lần trong ngày (theo phép chữa thanh can, giáng hoả).

Củ gấu 12g, ngải cứu 12g, ô dược 12g, tò mòc 12g, uất kim 6g, hồng hoa 6g, bồ công anh 12g. Sắc nước uống (theo phép chữa hành khí hoạt huyết).

8. Chữa tiêu hoá kém:

Củ gấu (sao) 12g, vỏ quýt (sao) 12g, vỏ vối (sao) 12g, vỏ rụt (sao) 16g, chỉ xác 12g. Sắc nước uống; nếu có kèm tiêu chảy, thêm củ riềng 8g, búp ổi 12g.

9. Chữa đau bụng, nôn mửa:

Củ gấu, riêng, gừng khô, mỗi vị lượng bằng nhau, tán thành bột nhão, mỗi lần uống 6g. Ngày 3 lần.